

Số: 27/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

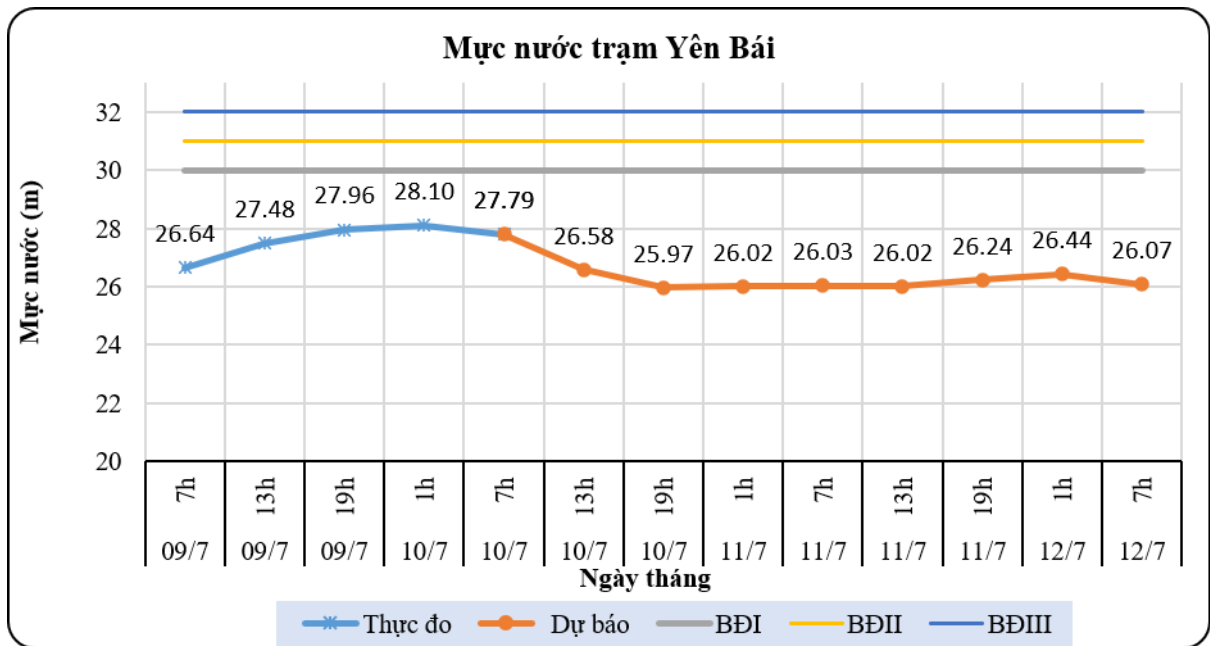
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế giảm.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

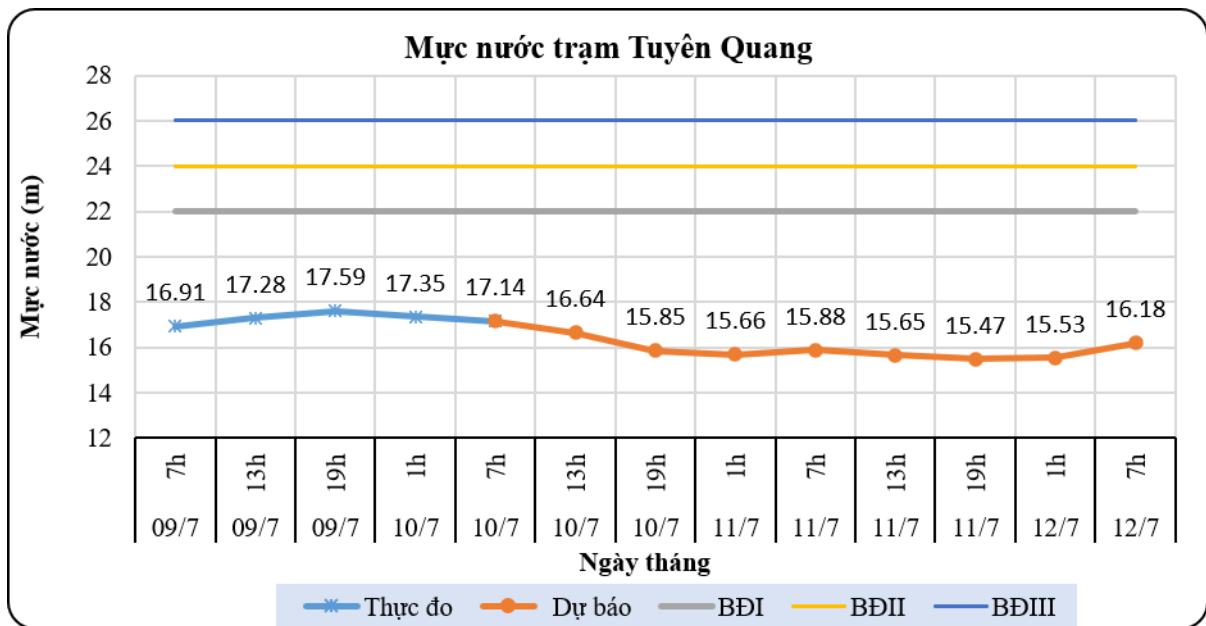
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

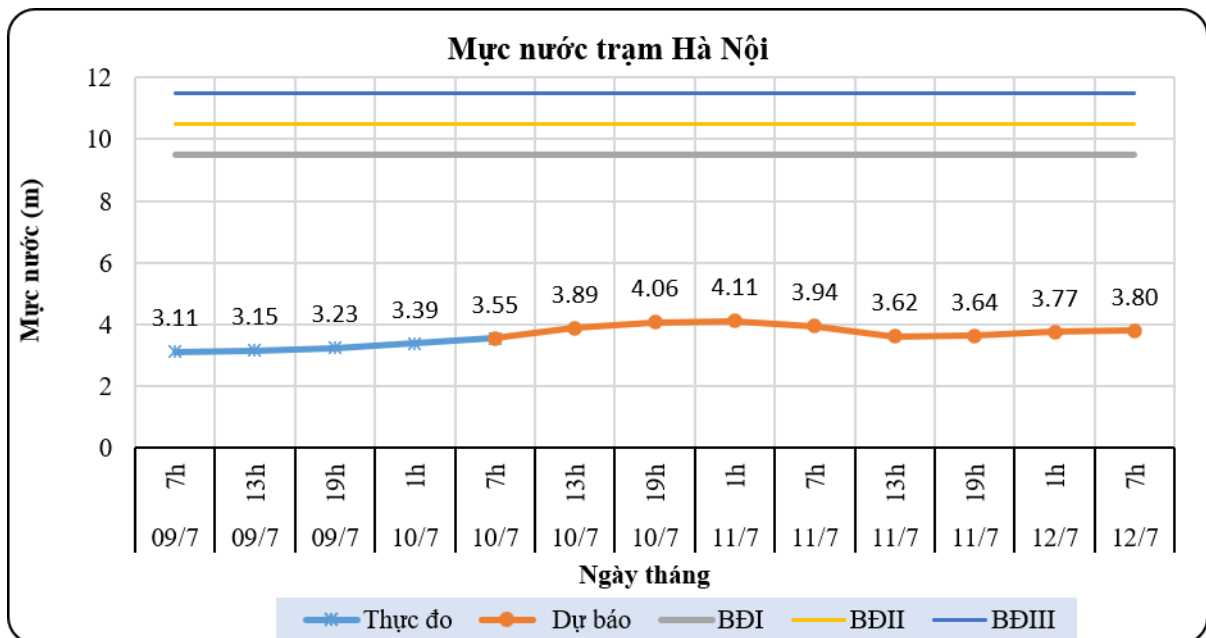
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

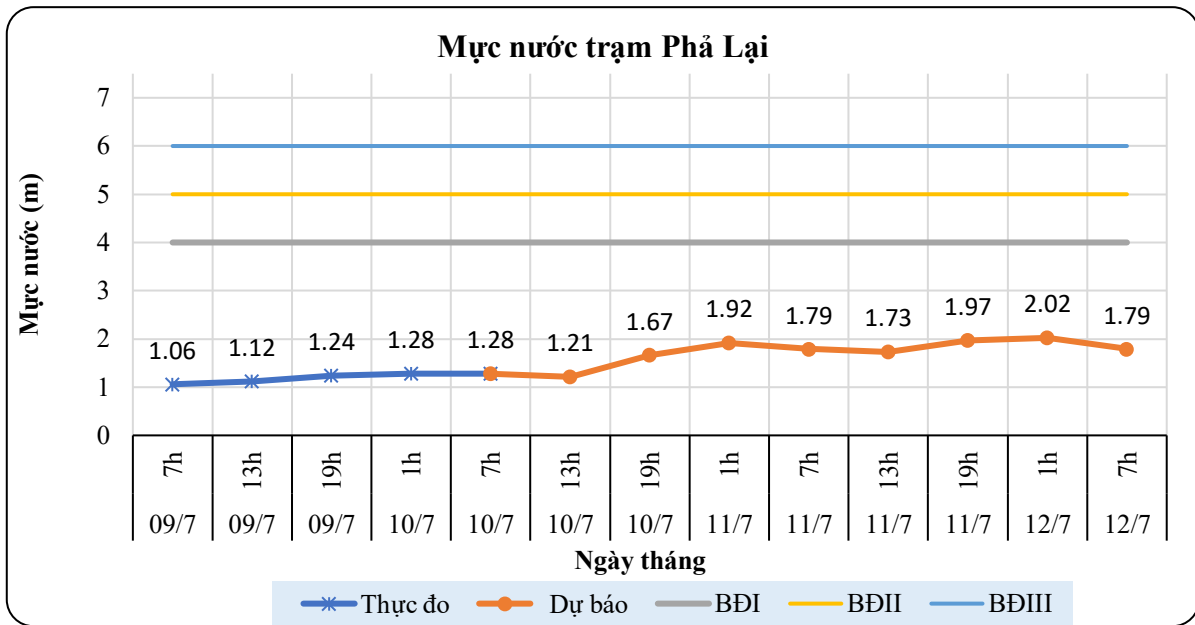
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mực nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỰC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

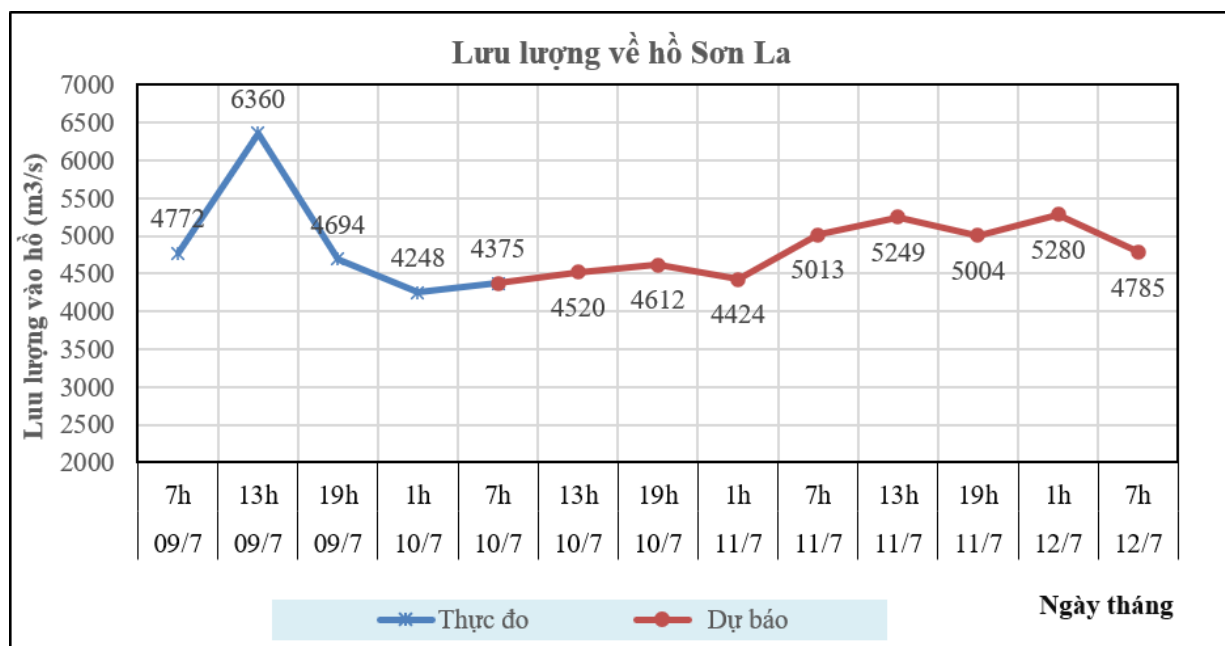
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

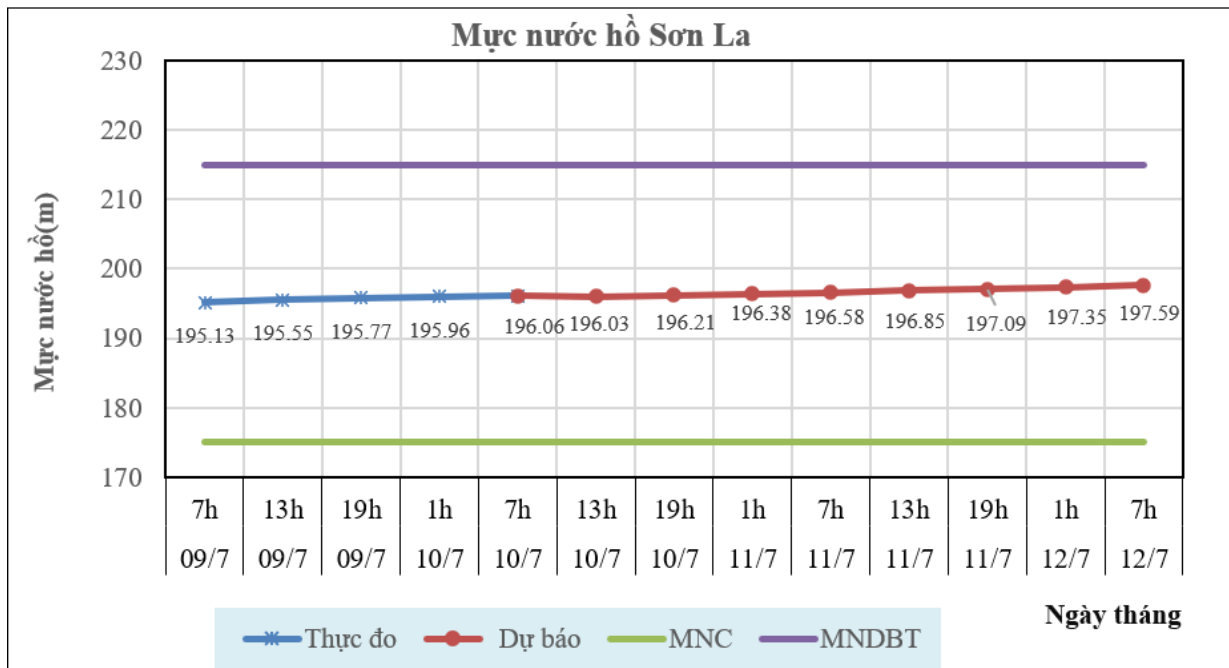
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 10/07/2026 đạt 4375m³/s, mực nước hồ đạt 196.06m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 5013m³/s, mực nước hồ 196.58m, 48h tới lưu lượng đạt 4785m³/s, mực nước đạt 197.59m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

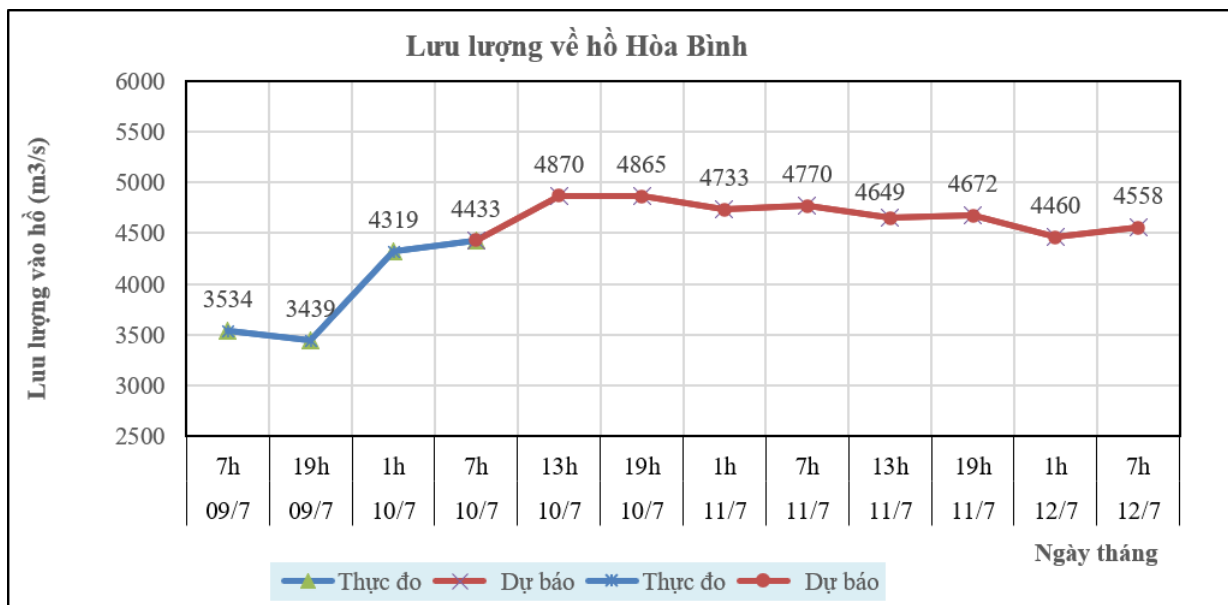
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

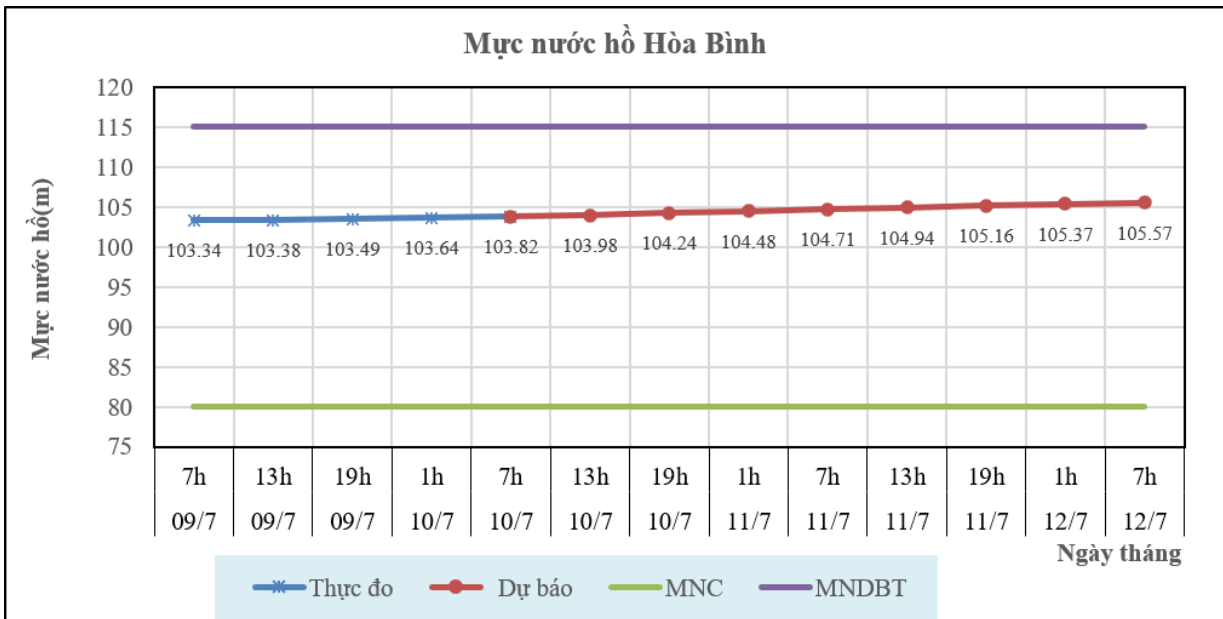
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 10/07/2026 đạt 4433m³/s, mực nước hồ đạt 103.82m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 4770m³/s, mực nước hồ 104.71m, 48h tới lưu lượng đạt 4558m³/s, mực nước đạt 105.57m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

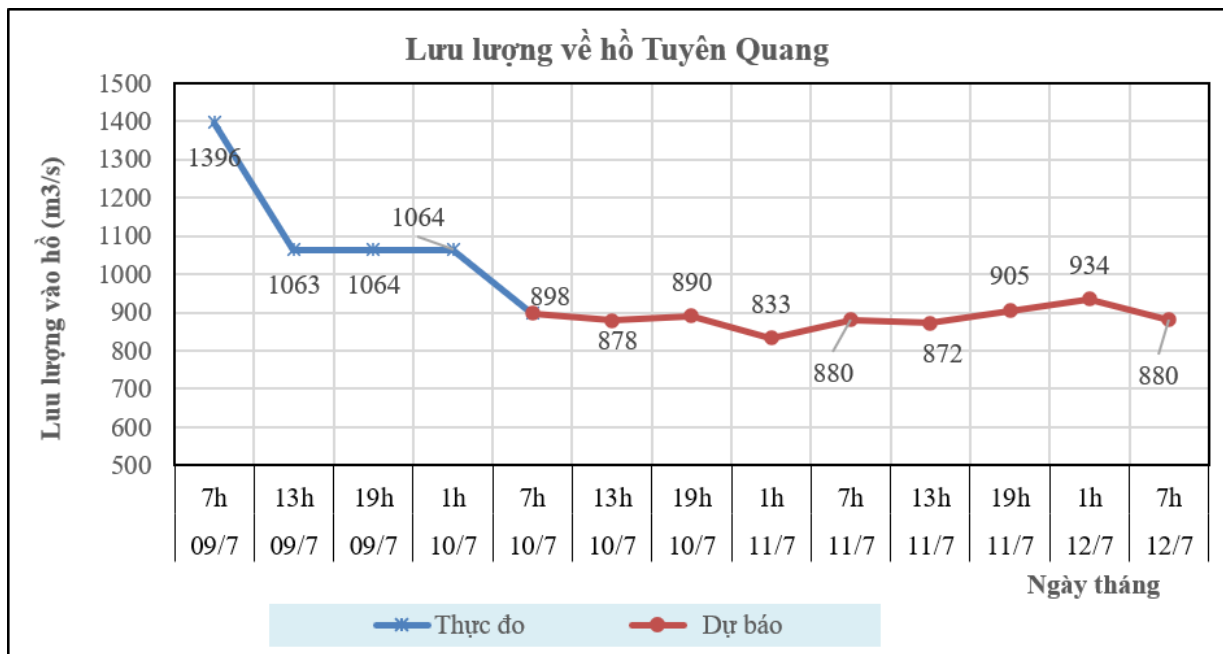
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

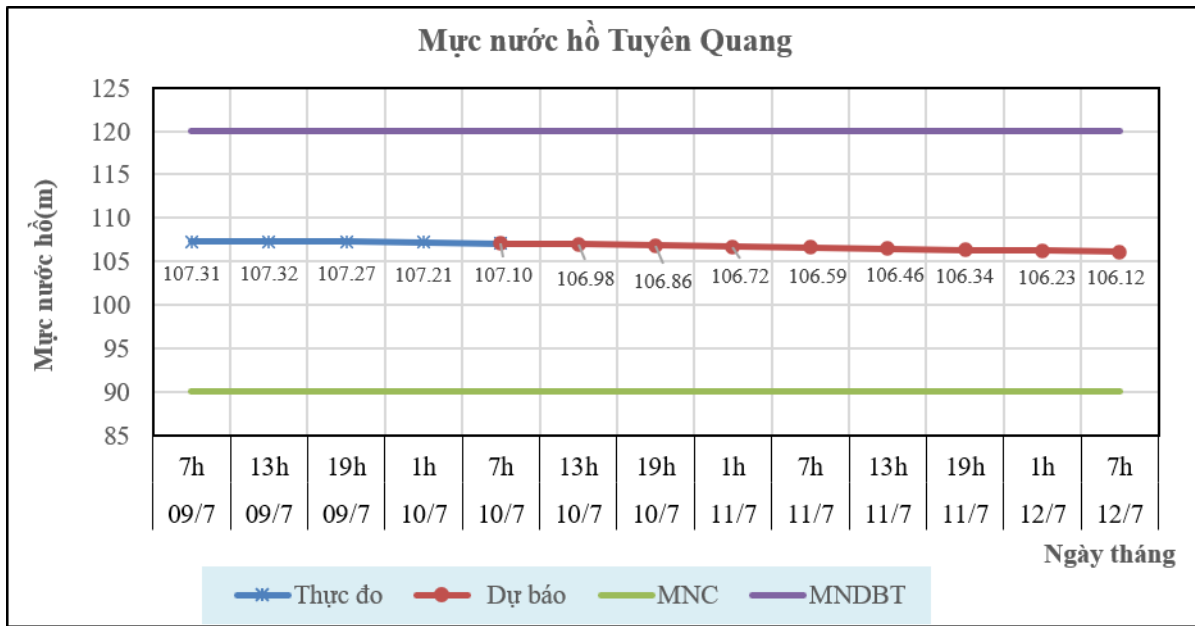
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 10/07/2026 đạt 898m³/s, mực nước hồ đạt 107.1m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 880m³/s, mực nước hồ 106.59m, 48h tới lưu lượng đạt 880m³/s, mực nước đạt 106.12m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

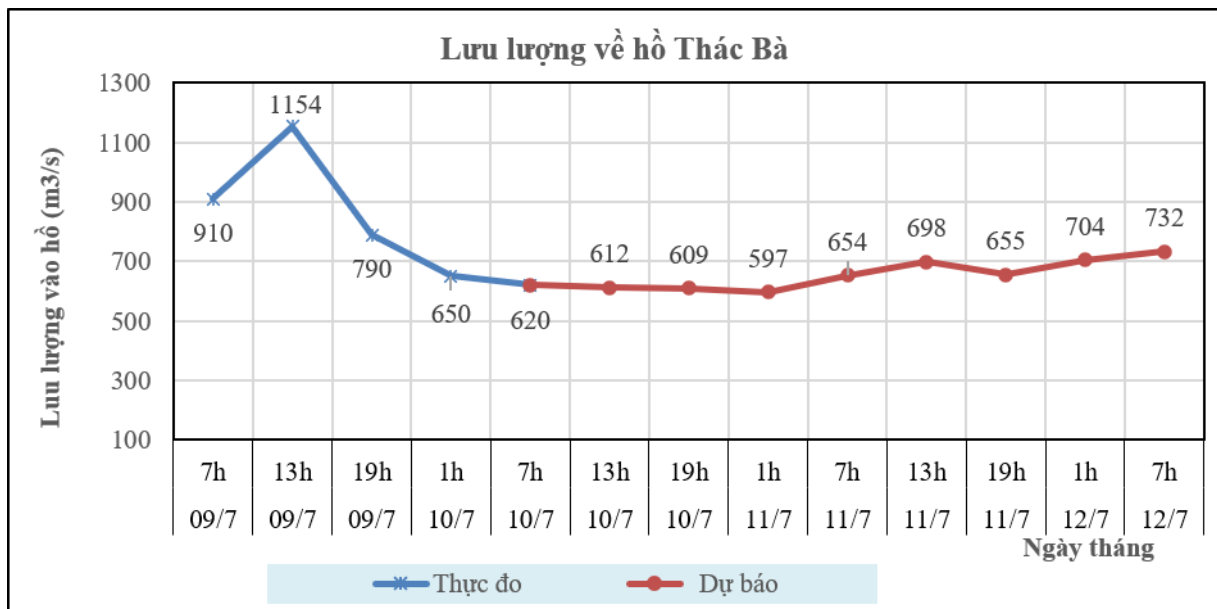
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

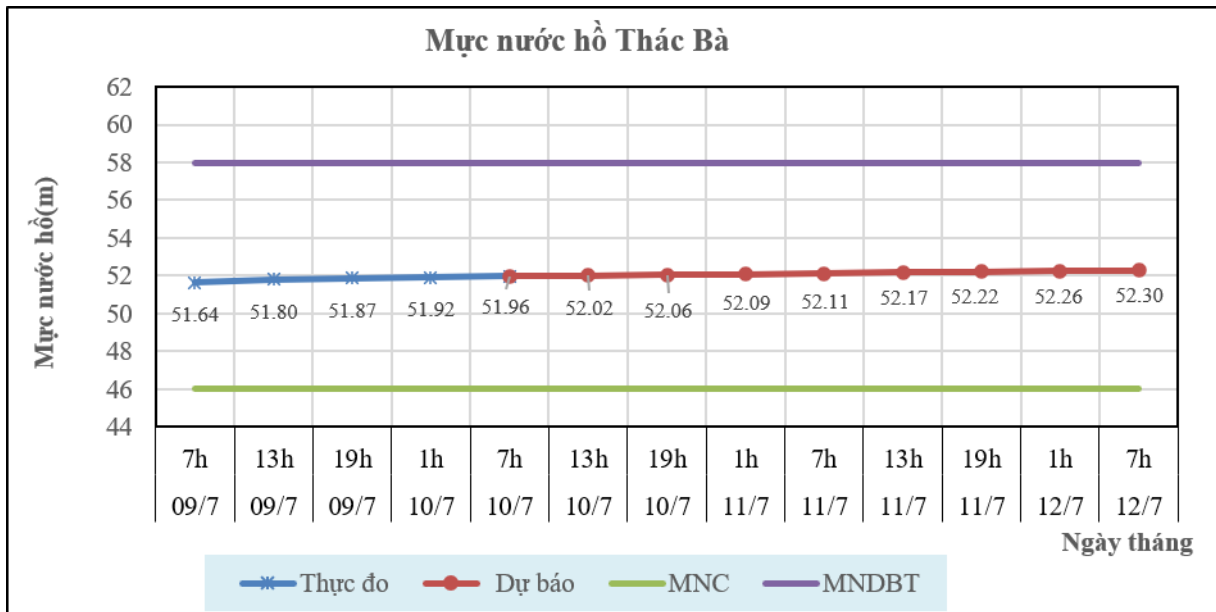
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 10/07/2026 đạt 620m³/s, mực nước hồ đạt 51.96m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 654m³/s, mực nước hồ 52.11m, 48h tới lưu lượng đạt 732m³/s, mực nước đạt 52.30m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

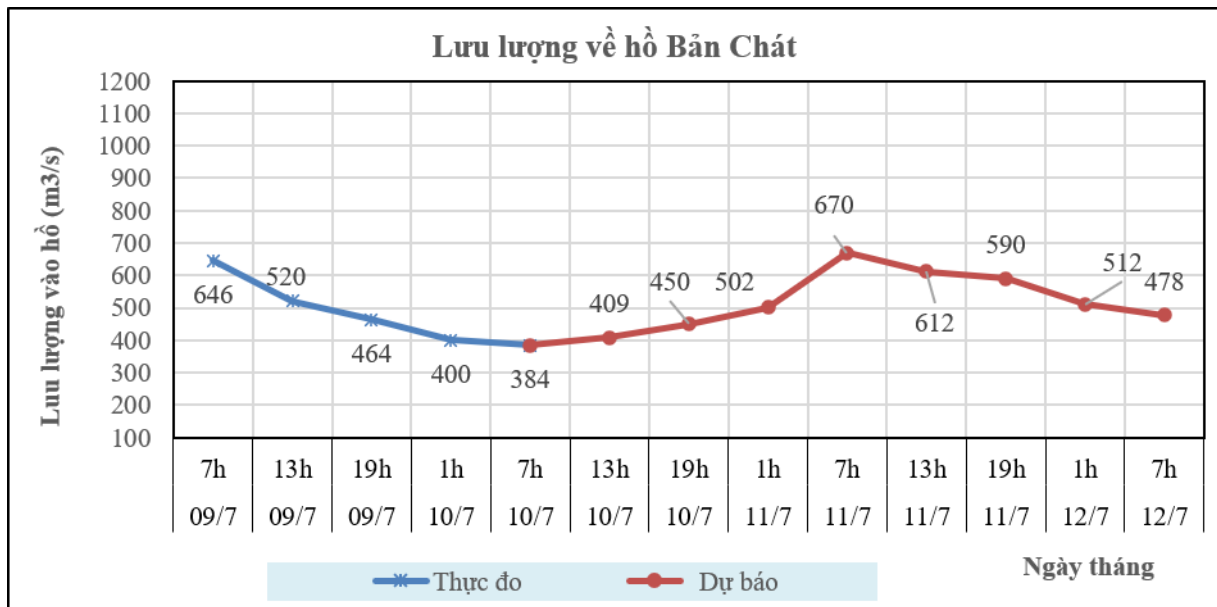
II.5. HỒ BẢN CHÁT

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

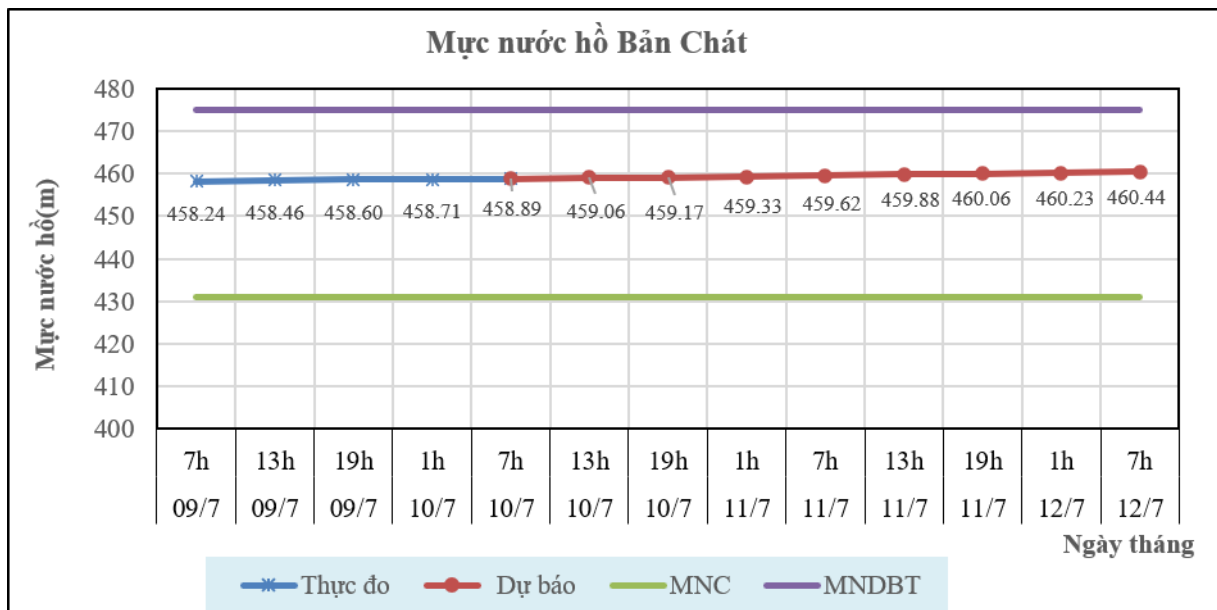
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 10/07/2026 đạt 384m³/s, mực nước hồ đạt 458.89m, lưu lượng có xu thế giảm mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 670m³/s, mực nước hồ 459.62m, 48h tới lưu lượng đạt 478m³/s, mực nước đạt 460.44m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 10: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)
1	10/7/2026	13h	0	0	4520	3221	196.03	0	0	4870	2854	103.98	1	0	878	1226	106.98	0	0	612	0.0	52.02	0	0	409	43	459.06
2		19h	0	0	4612	3305	196.21	0	0	4865	2947	104.24	1	0	890	1227	106.86	0	0	609	281.1	52.06	0	0	450	229	459.17
3	11/7/2026	1h	0	0	4424	3137	196.38	0	0	4733	2849	104.48	1	0	833	1227	106.72	0	0	597	439.3	52.09	0	0	502	160	459.33
4		7h	0	0	5013	3264	196.58	0	0	4770	2921	104.71	1	0	880	1228	106.59	0	0	654	441.5	52.11	0	0	670	0	459.62
5		13h	0	0	5249	3221	196.85	0	0	4649	2854	104.94	1	0	872	1226	106.46	0	0	698	0.0	52.17	0	0	612	43	459.88
6		19h	0	0	5004	3305	197.09	0	0	4672	2947	105.16	1	0	905	1227	106.34	0	0	655	281.1	52.22	0	0	590	229	460.06
7	12/7/2026	1h	0	0	5280	3137	197.35	0	0	4460	2849	105.37	1	0	934	1227	106.23	0	0	704	439.3	52.26	0	0	512	160	460.23
8		7h	0	0	4785	3264	197.59	0	0	4558	2921	105.57	1	0	880	1228	106.12	0	0	732	441.5	52.30	0	0	478	0	460.44